

Số: 1787/QĐ-UBND

Chơn Thành, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Giá đất cụ thể và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (đợt 13)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHƠN THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước);

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đình chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 20/9/2024 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước);



Công văn số 2617/QHPTTND-PPTTND ngày 16/12/2024 của Cục quy hoạch Phát triển tài nguyên đất về việc hướng dẫn vướng mắc khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐN ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Bình Phước về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh Bình Phước về việc thông qua danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Bình Phước quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành; Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt dự án thành phần 5: dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Đắc Nông - Chơn Thành, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắc Nông) - Chơn Thành (Bình Phước);

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi,

bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 3143/SoXD-QLHĐ&VLXD ngày 01/10/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai quý III năm 2025;

Căn cứ Báo cáo số 538/BC-STC ngày 08/10/2025 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai về tình hình giá cả thị trường tháng 8 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND thị xã Chơn Thành về việc phê duyệt dự án tái định cư dự án xây dựng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Phước và dự án xây dựng đường cao tốc phía tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành - Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ khác đối với dự án Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi số tờ bản đồ địa chính các xã, phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-CNCT ngày 21/07/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành về kế hoạch thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) trên địa bàn phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Văn bản thẩm định giá đất cụ thể để làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thuộc dự án Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (đợt 13) ngày 27/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể;

Căn cứ Biên bản Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể để làm cơ sở thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thuộc dự án Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (đợt 13) ngày 27/12/2025;

Trên cơ sở Công văn số 1255/TTPTQĐ.CNCT ngày 26/12/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành về việc thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) trên địa bàn phường Chơn Thành (đợt 13);

Xét kiến nghị của Trưởng phòng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 952/TTr-PKTHĐT ngày 31/12/2025,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Giá đất cụ thể để làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thuộc dự án Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (đợt 13), cụ thể như sau:

TT	Hạng mục	Hệ số điều chỉnh (lần)	Giá đất (đồng/m ²)	
			Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 hoặc Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Bình Phước (cũ)	Cụ thể
A	PHƯỜNG MINH THÀNH (CŨ) - KHU VỰC 1			
1	Giá đất trồng cây lâu năm			
1.1	Vị trí 1 - Đường Hồ Chí Minh (Toàn tuyến)			
a)	Phạm vi 1	4,4462	350.000	1.556.000
1.2	Vị trí 2 - Đường Minh Thành - An Long (Đoạn từ Đầu đất nhà ông Huỳnh Văn Đáo (thửa đất số 16, tờ bản đồ số 28) đến Hết đất nhà bà Lê Thị Gái (thửa đất số 198, tờ bản đồ số 33)			
a)	Phạm vi 1	6,5591	197.000	1.292.000
1.3	Vị trí 3			
a)	Phạm vi 1	1,5275	179.000	273.000
1.4	Vị trí 4	1,5275	152.000	232.000
2	Giá đất ở đô thị			
2.1	Đường Minh Thành - An Long (Đoạn từ Đầu đất nhà ông Huỳnh Văn Đáo (thửa đất số 16, tờ bản đồ số 28) đến Hết đất nhà bà Lê Thị Gái (thửa đất số 198, tờ bản đồ số 33)			
a)	Phạm vi 1	1,7892	2.400.000	4.294.000
2.2	Đường nhựa, đường bê tông còn lại chưa được quy định cụ thể ở các mục trên			
a)	Phạm vi 1	1,3393	620.000	830.000
b)	Phạm vi 2	1,3393	400.000	536.000
c)	Phạm vi 3	1,3393	400.000	536.000
2.3	Các tuyến đường đất còn lại			
a)	Phạm vi 1	1,1843	590.000	699.000

Điều 2. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (đợt 13), bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình

Phước) đoạn qua phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1, Điều 3, Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất *(Có phương án kèm theo)*.

2. Bảng tổng hợp chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

(Có Bảng tổng hợp chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi kèm theo).

Điều 3. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành, Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh) phổ biến, niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh) và các cơ quan có liên quan chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường có trách nhiệm đăng tải Quyết định này lên Trang thông tin điện tử của UBND phường.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Lãnh đạo Văn phòng, CV: KT, CNTT;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, CV: Nhân.



CHỦ TỊCH

ad
Nguyễn Anh Tài



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯỜNG AN

BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA TÂY ĐOẠN GIA NGHĨA (ĐẮK NÔNG) - CHƠN THÀNH (BÌNH PHƯỚC) ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN PHƯỜNG CHƠN THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI (ĐỢT 13)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1787/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường Chơn Thành)

I. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước);

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 20/9/2024 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước);



Công văn số 2617/QHPTTND-PPTTND ngày 16/12/2024 của Cục quy hoạch Phát triển tài nguyên đất về việc hướng dẫn vướng mắc khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐN ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Bình Phước về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh Bình Phước về việc thông qua danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Bình Phước quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành; Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thị xã Chơn Thành;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt dự án thành phần 5: dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Đắc Nông - Chơn Thành, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắc Nông) - Chơn Thành (Bình Phước);

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025

của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 3143/SoXD-QLHĐ&VLXD ngày 01/10/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai quý III năm 2025;

Căn cứ Báo cáo số 538/BC-STC ngày 08/10/2025 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai về tình hình giá cả thị trường tháng 8 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND thị xã Chơn Thành về việc phê duyệt dự án tái định cư dự án xây dựng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Phước và dự án xây dựng đường cao tốc phía tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành - Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ khác đối với dự án Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi sổ tờ bản đồ địa chính các xã, phường, xã thuộc tỉnh Đồng Nai phục vụ cho công tác sáp nhập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-CNCT ngày 21/07/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành về kế hoạch thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) trên địa bàn phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Văn bản thẩm định giá đất cụ thể để làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thuộc dự án Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (đợt 13) ngày 27/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể;

Căn cứ Biên bản Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể để làm cơ sở thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thuộc dự án Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (đợt 13) ngày 27/12/2025.

Trên cơ sở Công văn số 1255/TTPTQĐ.CNCT ngày 26/12/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành về việc thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) trên địa bàn phường Chơn Thành (đợt 13).

II. Số Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án: 26 hộ gia đình, cá nhân, gồm 27 thửa đất.

III. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc của đất thu hồi; số lượng, khối lượng, giá trị hiện có của tài sản gắn liền với đất bị thiệt hại:

1. Vị trí: Dự án Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. Tổng diện tích đất: 37.713,6m² (trong đó có 36.748,3m² đất trồng cây lâu năm và 965,3m² đất ở đô thị).

3. Địa điểm: Khu đất tọa lạc tại phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai.

4. Loại đất: Đất trồng cây lâu năm và đất ở đô thị.

5. Nguồn gốc đất: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

6. Số lượng, khối lượng, giá trị hiện có của tài sản gắn liền với đất bị thiệt hại: Theo Biên bản kiểm kê hiện trạng do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành lập.

- Nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất theo Giấy xác định số 168, 170/GXĐ-UBND ngày 28/10/2025; Giấy xác định số 187, 191, 198/GXĐ-UBND ngày 10/11/2025; Giấy xác định số 204, 217/GXĐ-UBND ngày 18/11/2025; Giấy xác định số 220, 231, 232/GXĐ-UBND ngày 25/11/2025; Giấy xác định số 242, 246, 248, 251, 257, 259, 261, 263/GXĐ-UBND ngày 02/12/2025; Giấy xác định số 287, 290/GXĐ-UBND ngày 09/12/2025; Giấy xác định số 299, 307, 311, 313/GXĐ-UBND ngày 15/12/2025; Giấy xác định số 328, 329/GXĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND phường Chơn Thành.

- Hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ ổn định đời sống; hỗ trợ ổn định sản xuất kinh doanh; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Giấy xác nhận số 289, 291/GXN-UBND ngày 22/10/2025; Giấy xác nhận số 308/GXN-UBND ngày 28/10/2025; Giấy xác nhận số 344/GXN-UBND ngày 10/11/2025; Giấy xác nhận số 357/GXN-UBND ngày 18/11/2025; Giấy xác nhận số 381, 382/GXN-UBND ngày 25/11/2025; Giấy xác nhận số 394/GXN-UBND ngày 01/12/2025; Giấy xác nhận số 399, 403, 405, 408, 414, 416, 418/GXN-UBND ngày 02/12/2025; Giấy xác nhận số 422, 425/GXN-UBND ngày 09/12/2025; Giấy xác nhận số 440, 442/GXN-UBND ngày 05/12/2025; Giấy xác nhận số 458, 459/GXN-UBND ngày 20/12/2025 của UBND phường Chơn Thành.

IV. Giá đất tính bồi thường, giá nhà, công trình tính bồi thường, số nhân khẩu, số lao động trong độ tuổi, số lượng người được hưởng trợ cấp xã hội; chính sách hỗ trợ:

1. Đơn giá bồi thường đất: Thực hiện theo Văn bản thẩm định giá đất cụ thể để làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thuộc dự án Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

TT	Hạng mục	Hệ số điều chỉnh (lần)	Giá đất (đồng/m ²)	
			Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 hoặc Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Bình Phước (cũ)	Cụ thể
A	PHƯỜNG MINH THÀNH (CŨ) - KHU VỰC 1			
1	Giá đất trồng cây lâu năm			

TT	Hạng mục	Hệ số điều chỉnh (lần)	Giá đất (đồng/m ²)	
			Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 hoặc Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Bình Phước (cũ)	Cụ thể
1.1	Vị trí 1 - Đường Hồ Chí Minh (Toàn tuyến)			
a)	Phạm vi 1	4,4462	350.000	1.556.000
1.2	Vị trí 2 - Đường Minh Thành - An Long (Đoạn từ Đầu đất nhà ông Huỳnh Văn Đáo (thửa đất số 16, tờ bản đồ số 28) đến Hết đất nhà bà Lê Thị Gái (thửa đất số 198, tờ bản đồ số 33)			
a)	Phạm vi 1	6,5591	197.000	1.292.000
1.3	Vị trí 3			
a)	Phạm vi 1	1,5275	179.000	273.000
1.4	Vị trí 4	1,5275	152.000	232.000
2	Giá đất ở đô thị			
2.1	Đường Minh Thành - An Long (Đoạn từ Đầu đất nhà ông Huỳnh Văn Đáo (thửa đất số 16, tờ bản đồ số 28) đến Hết đất nhà bà Lê Thị Gái (thửa đất số 198, tờ bản đồ số 33)			
a)	Phạm vi 1	1,7892	2.400.000	4.294.000
2.2	Đường nhựa, đường bê tông còn lại chưa được quy định cụ thể ở các mục trên			
a)	Phạm vi 1	1,3393	620.000	830.000
b)	Phạm vi 2	1,3393	400.000	536.000
c)	Phạm vi 3	1,3393	400.000	536.000
2.3	Các tuyến đường đất còn lại			
a)	Phạm vi 1	1,1843	590.000	699.000

2. Khu vực, vị trí, phạm vi, loại đường phố của thửa đất: Thực hiện theo Mảnh trích đo địa chính thửa đất, bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của từng thửa đất do Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) phê duyệt và Phiếu xác định khu vực, vị trí, phạm vi thửa đất do Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Chơn Thành thực hiện và chịu trách nhiệm về thông tin cung cấp.

3. Đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc và cây trồng trên đất: Thực hiện theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số

điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Bình Phước (cũ) quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

4. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Thực hiện theo Điều 109 Luật Đất đai 2024; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; khoản 1 Điều 13 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai: “*Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 109 Luật số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2024/QH15, số 84/2024/QH15, số 93/2024/QH15 và số 95/2024/QH15 khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất để bồi thường và được bồi thường bằng tiền thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền, với mức hỗ trợ bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương quy định tại Điều 176 Luật số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2024/QH15, số 84/2024/QH15, số 93/2024/QH15 và số 95/2024/QH15.*”.

- Hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại địa bàn phường Chơn Thành: **21** hộ gia đình, cá nhân gồm **21** thửa đất, trong đó:

+ Số hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp: **19** hộ gia đình, cá nhân gồm **19** thửa đất (Theo các Giấy xác nhận số 289, 291/GXN-UBND ngày 22/10/2025; Giấy xác nhận số 308/GXN-UBND ngày 28/10/2025; Giấy xác nhận số 344/GXN-UBND ngày 10/11/2025; Giấy xác nhận số 357/GXN-UBND ngày 18/11/2025; Giấy xác nhận số 381, 382/GXN-UBND ngày 25/11/2025; Giấy xác nhận số 394/GXN-UBND ngày 01/12/2025; Giấy xác nhận số 399, 403, 405, 408, 414, 416, 418/GXN-UBND ngày 02/12/2025; Giấy xác nhận số 422, 425/GXN-UBND ngày 09/12/2025; Giấy xác nhận số 440, 442/GXN-UBND ngày 05/12/2025; Giấy xác nhận số 458, 459/GXN-UBND ngày 20/12/2025 của UBND phường Chơn Thành).

+ Số hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp: **02** hộ gia đình, cá nhân gồm **02** thửa đất.

- Hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú ngoài địa bàn phường Chơn Thành: **05** hộ gia đình, cá nhân gồm **06** thửa đất, trong đó:

+ Số hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp: **04** hộ gia đình, cá nhân gồm **05** thửa đất (Theo Công văn số 142/CV-CAX ngày 27/10/2025 của Công an xã Vân Đình, thành phố Hà Nội; Công văn số 1393/UBND ngày 15/12/2025 của UBND xã Phước Thành, thành phố Hồ Chí Minh; Đơn xin xác

nhận ngày 19/12/2025 của ông Lê Văn Lâm được UBND xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hoá; Giấy xác nhận nhân khẩu số 789/XN ngày 23/12/2025 của Công an phường Bình Phước).

+ Số hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp: **01** hộ gia đình, cá nhân gồm **01** thửa đất.

*** Số hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ: 23 hộ gia đình, cá nhân gồm 24 thửa đất.**

5. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:

Thực hiện theo Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện theo Báo cáo số 538/BC-STC ngày 08/10/2025 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai về tình hình giá cả thị trường tháng 9 năm 2025. Giá gạo thường trung bình tháng 9/2025 là: 18.000 đồng/kg (Nhân khẩu được hỗ trợ số tiền tương đương 30kg gạo/tháng theo giá gạo trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương).

Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu/tháng: 18.000 đồng/kg x 30 kg gạo/tháng = 540.000 đồng/tháng.

*** Số nhân khẩu được hỗ trợ: 17 nhân khẩu.**

6. Khen thưởng: Thực hiện theo khoản 4 Điều 15 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

*** Số hộ gia đình, cá nhân được khen thưởng: 04 hộ gia đình, cá nhân gồm 04 thửa đất.**

7. Hỗ trợ chi phí di chuyển: Thực hiện theo khoản 1 Điều 8 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

*** Số hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ chi phí di chuyển: 04 hộ gia đình, cá nhân gồm 04 thửa đất.**

V. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác Bồi thường, hỗ trợ và lập hồ sơ dự án theo chính sách quy định của Nhà nước là 32.503.747.865 đồng, trong đó:

a) Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 31.404.587.309 đồng, trong đó:

- Bồi thường về đất: 17.127.253.000 đồng.
- Bồi thường về nhà, công trình: 2.816.310.321 đồng.
- Bồi thường cây trồng: 1.061.274.988 đồng.
- Di chuyển: 244.000.000 đồng.

- Hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm: 9.933.189.000 đồng.
- Hỗ trợ ổn định đời sống: 142.560.000 đồng.
- Khen thưởng: 80.000.000 đồng.

b) Chi phí phục vụ công tác BTHT (3,5%): 1.099.160.556 đồng.

(Kèm theo bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết của từng người có đất thu hồi dự án: Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn phường Chơn Thành (đợt 13)).

c) Tái định cư: Tổng diện tích đất ở thu hồi là **965,3m²**, trong đó:

- Số hộ gia đình, cá nhân không đủ điều kiện bố trí tái định cư: **02** hộ gia đình, cá nhân gồm **02** thửa đất, diện tích **65,3m²**.

- Số hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện bố trí tái định cư: **07** hộ gia đình, cá nhân gồm **07** thửa đất, diện tích **900,0m²**.

- Dự kiến số lô được bố trí: **10** lô.

- Địa điểm bố trí tái định cư: Tại dự án khu dân cư Thành Tâm (36 ha) theo Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND thị xã Chơn Thành (cũ) về việc phê duyệt dự án tái định cư dự án xây dựng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Phước và dự án Xây dựng đường cao tốc phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước).

VI. Nguồn kinh phí thực hiện dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh.

VII. Tiến độ thực hiện phương án: Dự kiến thời gian thực hiện giải phóng mặt bằng hết quý I năm 2026./.



BẢNG TỔNG HỢP CÁC PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CỦA TỪNG NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI
Dự án thành phần S: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua tỉnh Bình Phước thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây
đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai (Đợt 13)

(Kèm theo Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường Chơn Thành)

STT	Số PACT	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ chủ sử dụng	CCCD/CC	Thông tin thửa đất thu hồi							A. Giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách Nhà nước quy định											Tái định cư		Ghi chú
						Đất trên GCNQSDĐ		Số tờ BĐ (Theo CV số 106/VPDK-KTDC ngày 08/7/2025 của VP ĐKDD)		Diện tích đất thu hồi			Đất (đồng)	Nhà, công trình (đồng)	Cây trồng (đồng)	Vật nuôi (đồng)	Di chuyển (đồng)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng)	Hỗ trợ đào tạo nghề, học nghề (đồng)	Hỗ trợ ổn định đời sống thu hồi đất nông nghiệp (đồng)	Khen thưởng (đồng)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách Nhà nước quy định (đồng)	Tổng số ô được bố trí (ô)	Bố trí tại cụm TĐC - khu dân cư Thành Tâm, phường Thành Tâm, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (nay là phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai)		
						Số thửa	Số tờ bản đồ	Số thửa	Số tờ bản đồ	Tổng đất thu hồi (m²)	Đất ở thu hồi (m²)	Đất NN thu hồi (m²)														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	
1	Số: 258 - CT/PACT-CTGN-CT	Ông Lê Văn Sác	Khu phố Minh Thành 1	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	001077036538	130	29	8	351	206,90	0,0	206,90	267.314.800	2.219.402	4.048.963	0	0	61.138.950	0	0	0	334.722.115	0	0	Niêm yết đợt 17 ngày 22/12/2025	
2	Số: 259 - CT/PACT-CTGN-CT	Bà Nguyễn Thị Thanh Ngân	Khu phố Minh Thành 1	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	070306002160	110	28	110	154	3.700,10	0,0	3.700,10	1.010.127.300	6.658.085	99.907.458	0	0	993.476.850	0	0	0	2.110.169.693	0	0	Niêm yết đợt 17 ngày 22/12/2025	
3	Số: 260 - CT/PACT-CTGN-CT	Ông Nguyễn Văn Kiều	Khu phố Minh Thành 1	Khu phố Hiếu Cầm, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	070078000267	95	156	95	156	2.565,80	0,0	2.565,80	595.265.600	0	83.907.374	0	0	585.002.400	0	0	0	1.264.175.374	0	0	Niêm yết đợt 17 ngày 22/12/2025	
4	Số: 261 - CT/PACT-CTGN-CT	Ông Đào Hải Dương (Nhân chuyển nhượng từ bà Nguyễn Ngọc Thanh và bà Phạm Thị Ánh Tuyết theo Hợp đồng chuyển nhượng số 005447, quyền số: 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/7/2023 tại Văn phòng công chứng Chơn Thành. Đã cấp nhất số địa chính tại Trung Mùt23-B8-91, ngày 31/7/2023)	Khu phố Minh Thành 3	Khu phố 1, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	070098004478	29	20	29	146	280,50	0,0	280,50	65.076.000	0	9.753.526	0	0	63.954.000	0	0	0	138.783.526	0	0	Niêm yết đợt 17 ngày 22/12/2025	
5	Số: 262 - CT/PACT-CTGN-CT	Hà bà Đặng Thị Nhật Lệ và ông Nguyễn Như Hùng	Khu phố Minh Thành 1	Khu phố 1, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	070175004605 070072004030	100	28	100	154	312,20	0,0	312,20	403.362.400	90.372.274	4.387.161	0	0	92.255.100	0	0	0	590.376.935	0	0	Niêm yết đợt 17 ngày 22/12/2025	
6	Số: 263 - CT/PACT-CTGN-CT	Hà ông Nguyễn Đình Kháng và bà Nguyễn Thị Trương	Khu phố Minh Thành 1	Khu phố Minh Thành 4, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	0	5	57	5	175	2.073,60	0,0	2.073,60	3.226.521.600	5.929.500	73.727.024	0	0	1.088.640.000	0	0	0	4.394.818.124	0	0	Niêm yết đợt 17 ngày 22/12/2025	
7	Số: 264 - CT/PACT-CTGN-CT	Bà Hồ Thị Giảng	Khu phố Minh Thành 3	Khu phố Minh Thành 3, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	042176002356	288	24	288	150	18,60	0,0	18,60	5.077.800	0	0	0	0	0	0	0	0	5.077.800	0	0	Niêm yết đợt 17 ngày 22/12/2025	
8	Số: 265 - CT/PACT-CTGN-CT	Hà ông Nguyễn Anh Tuấn	Khu phố Minh Thành 1	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	026071004358	88	29	88	155	602,10	100,0	502,10	1.078.113.200	445.207.853	11.999.714	0	106.000.000	148.370.550	0	103.680.000	20.000.000	1.913.371.317	Đã điều kiện	Có bố trí	Niêm yết đợt 17 ngày 22/12/2025	
9	Số: 266 - CT/PACT-CTGN-CT	Bà Đoàn Thị Thanh Bình	Khu phố Minh Thành 3	Khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	070177005864	91	25	91	151	7.701,90	0,0	7.701,90	1.786.840.800	0	261.496.508	0	0	1.756.033.200	0	0	0	3.804.370.508	0	0	Niêm yết đợt 16 ngày 04/12/2025	
10	Số: 267 - CT/PACT-CTGN-CT	Bà Phạm Thị Thắm	Khu phố Minh Thành 1	Khu phố Hiếu Cầm, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	070186017841	149	29	13	351	32,30	0,0	32,30	41.731.600	0	0	0	0	9.544.650	0	0	0	51.276.250	0	0	Niêm yết đợt 16 ngày 04/12/2025	
11	Số: 268 - CT/PACT-CTGN-CT	Hà ông Đặng Nguyễn Thương Việt và bà Đoàn Thị Hồng	Khu phố Minh Thành 1	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	070073000144	97	28	97	154	365,90	0,0	365,90	569.340.400	115.397.422	5.640.446	0	0	192.097.500	0	0	0	882.475.768	0	0	Niêm yết đợt 16 ngày 04/12/2025	
12	Số: 269 - CT/PACT-CTGN-CT	Hà ông Nguyễn Văn Khang và bà Trần Thị Ngọc Lợi	Khu phố Minh Thành 1	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	0	27	29	27	155	11.332,40	400,0	10.932,40	3.235.695.200	1.177.953.898	382.746.530	0	70.000.000	2.935.349.400	0	32.400.000	20.000.000	7.854.145.028	Đã điều kiện	Có bố trí	Niêm yết đợt 16 ngày 04/12/2025	
13	Số: 270 - CT/PACT-CTGN-CT	Hà bà Đỗ Thị Mão và ông Nguyễn Văn Trường	Khu phố Minh Thành 1	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	070163005319	151	29	151	155	1.034,60	100,0	934,60	1.636.903.200	745.480.171	33.105.464	0	58.000.000	276.174.300	0	6.480.000	20.000.000	2.776.143.135	Đã điều kiện	Có bố trí	Niêm yết đợt 16 ngày 04/12/2025	
14	Số: 271 - CT/PACT-CTGN-CT	Bà Nguyễn Trường Trung	Khu phố Minh Thành 1	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	070192008755	152	29	152	155	578,00	100,0	478,00	1.046.976.000	148.809.720	17.726.910	0	10.000.000	141.249.000	0	0	20.000.000	1.384.761.630	Đã điều kiện	Có bố trí	Niêm yết đợt 16 ngày 04/12/2025	
15	Số: 272 - CT/PACT-CTGN-CT	Bà Phạm Quỳnh Anh	Khu phố Minh Thành 1	Xã Văn Đình, thành phố Hà Nội	001304016010	12	30	12	156	248,30	0,0	248,30	57.605.600	0	2.234.700	0	0	56.612.400	0	0	0	116.452.700	0	0	Niêm yết đợt 16 ngày 04/12/2025	

STT	Số PACT	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ chủ sử dụng	CCCD/CC	Thông tin thửa đất thu hồi							A. Giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách Nhà nước quy định											Tái định cư		Ghi chú
						BD trên GCNQSDĐ		Số tờ BD (Theo CV số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của VPĐKĐD)		Diện tích đất thu hồi			Đất (đóng)	Nhà, công trình (đóng)	Cây trồng (đóng)	Vật nuôi (đóng)	Di chuyển (đóng)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đóng)	Hỗ trợ đào tạo nghề, học nghề (đóng)	Hỗ trợ ổn định đời sống thu hồi đất nông nghiệp (đóng)	Khen thưởng (đóng)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách Nhà nước quy định (đóng)	Tổng số ô được bồi trí (ô)	Bổ trí tại cụm TĐC - khu dân cư Thành Tâm, phường Thành Tâm, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (nơi là phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai)		
						Số thửa	Số tờ bản đồ	Số thửa	Số tờ bản đồ	Tổng đất thu hồi (m²)	Đất ở thu hồi (m²)	Đất NN thu hồi (m²)														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	
16	Số: 273 - CT/PACT-CTGN-CT	Bà Phạm Quỳnh Anh	Khu phố Minh Thành 1	Xã Văn Đình, thành phố Hà Nội	001304016010	130	30	130	156	450,20	0,0	450,20	104.446.400	0	0	0	0	102.645.600	0	0	0	207.092.000	0	0	Niem yết đợt 16 ngày 04/12/2025	
17	Số: 274 - CT/PACT-CTGN-CT	Ông Phạm Ngọc Anh	Khu phố Minh Thành 3	Khu phố 8, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	034086020535	565	24	565	150	281,60	100,0	181,60	132.576.800	0	134.324	0	0	48.759.600	0	0	0	181.470.724	Đủ điều kiện	Có bổ trí	Niem yết đợt 15 ngày 03/12/2025	
18	Số: 275 - CT/PACT-CTGN-CT	Hộ ông Hồ Minh Hồng và bà Đặng Thị Mỹ Chi	Khu phố Minh Thành 1	Khu phố Minh Thành 3, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	070071001043	161	29	161	155	1.649,20	0,0	1.649,20	450.231.600	0	54.362.524	0	0	442.810.200	0	0	0	947.404.324	0	0	Niem yết đợt 15 ngày 03/12/2025	
19	Số: 276 - CT/PACT-CTGN-CT	Bà Vũ Thị Thuý Trung	Khu phố Minh Thành 3	Khu phố Minh Thành 4, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	074188000304	289	24	289	150	49,00	17,1	31,90	22.901.700	0	0	0	0	0	0	0	0	22.901.700	Không đủ điều kiện	Không bổ trí	Niem yết đợt 14 ngày 27/11/2025	
20	Số: 277 - CT/PACT-CTGN-CT	Bà Cao Thị Hồng Vân	Khu phố Minh Thành 1	Phường Đình Phước, tỉnh Đồng Nai	051191018968	699	24	699	150	204,40	50,0	154,40	77.101.200	0	0	0	0	41.456.400	0	0	0	118.557.600	Đủ điều kiện	Có bổ trí	Niem yết đợt 14 ngày 27/11/2025	
21	Số: 278 - CT/PACT-CTGN-CT	Ông Trần Thành Đạt	Khu phố Minh Thành 3	Khu phố Minh Thành 4, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	070204003235	246	24	246	150	189,60	0,0	189,60	43.987.200	0	476.904	0	0	43.228.800	0	0	0	87.692.904	0	0	Niem yết đợt 14 ngày 27/11/2025	
22	Số: 279 - CT/PACT-CTGN-CT	Ông Bùi Hữu Duẩn	Khu phố Minh Thành 3	Xã Phước Thành, thành phố Hồ Chí Minh	074079002014	608	24	608	150	1.358,60	0,0	1.358,60	315.195.200	0	807.678	0	0	309.760.800	0	0	0	625.763.678	0	0	Niem yết đợt 13 ngày 25/11/2025	
23	Số: 280 - CT/PACT-CTGN-CT	Bà Nguyễn Thuý Anh	Khu phố Minh Thành 3	Khu phố Minh Thành 3, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	070188002305	290	24	290	150	72,90	48,2	24,70	46.749.100	0	0	0	0	6.631.950	0	0	0	53.381.050	Không đủ điều kiện	Không bổ trí	Niem yết đợt 12 ngày 21/11/2025	
24	Số: 281 - CT/PACT-CTGN-CT	Ông Lê Văn Lâm và bà Lê Thị Thuận	Khu phố Minh Thành 3	Xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hoá	038081010629 038187013249	607	24	607	150	1.591,80	0,0	1.591,80	369.297.600	0	88.172	0	0	362.930.400	0	0	0	732.316.172	0	0	Niem yết đợt 11 ngày 18/11/2025	
25	Số: 282 - CT/PACT-CTGN-CT	Bà Trịnh Thị Minh Hoà	Khu phố Minh Thành 3	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	038182020243	283	25	283	151	339,90	0,0	339,90	92.792.700	0	10.045.249	0	0	91.263.150	0	0	0	194.101.099	0	0	Niem yết đợt 11 ngày 18/11/2025	
26	Số: 283 - CT/PACT-CTGN-CT	Ông Nguyễn Văn Tư	Khu phố Minh Thành 1	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	0	124	29	124	155	283,60	0,0	283,60	366.411.200	78.281.996	4.678.359	0	0	83.803.800	0	0	0	533.175.355	0	0	Niem yết đợt 9 ngày 13/11/2025	
27	Số: 284 - CT/PACT-CTGN-CT	Ông Đặng Anh Dũng	Khu phố Minh Thành 1	Khu phố 12, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai	040085010850	289	30	289	156	189,60	50,0	139,60	79.610.800	0	0	0	0	0	0	0	0	79.610.800	Đủ điều kiện	Có bổ trí	Niem yết đợt 9 ngày 13/11/2025	
Tổng						27		27		37.713,60	965,30	36.748,30	17.127.253.000	2.816.310.321	1.061.274.988	0	244.000.000	9.933.189.000	0	142.560.000	80.000.000	31.404.587.309				